

CHƯƠNG 14

Núi Non Nước Và Những Ngôi “Chùa Động”

Phần 14-1

TRƯƠNG HÁN SIÊU

Trời chưa sáng tỏ. Ánh đèn điện thị xã Ninh Bình, lác đác, yếu ớt không đủ sức xua đi bóng đêm. Cảnh vật chung quanh và những rặng núi xa xa như vẫn còn nằm ngủ an bình, mờ ảo trong u tịch. Thỉnh thoảng sự yên tĩnh của buổi sớm mai bị khuấy động lên bởi những âm thanh lạc lõng của vài ba chiếc “xe kéo tay” hay “xích lô” chạy vội vàng trên đường phố, lẫn vào trong những tiếng rao hàng thưa thớt. Những âm thanh ấy nhanh chóng nhỏ dần, loãng xa rồi mất hút.

Tôi cố gắng làm nốt vài động tác cuối cùng của bài tập thể dục buổi sáng trên sân thượng nhà trọ.

Hít thêm vài hơi thở thật sâu để cố đem thật nhiều không khí trong lành vào lồng ngực trước khi tôi trở về phòng ngủ để chuẩn bị cho chuyến đi chơi hôm nay. Tôi tự nhủ, thời gian sao đi nhanh quá, đã sang ngày thứ ba sau hai ngày miệt mài ở Hoa Lư rồi đây.

Đi được vài bước trở về phòng, tôi bỗng thấy Thi xuất hiện ở đầu cầu thang sân thượng. Chiếc áo dài trắng nhẹ bay in mờ trên nền trời xám. Bóng dáng nàng lúc này thật đẹp, cái đẹp thanh khiết của một bông hoa vừa hé nở. Thi đứng đợi tôi bước tới gần, nàng dịu dàng nói nhỏ:

- Anh xuống ăn sáng! Chúng em đang đợi anh và anh Hội.

Thi quay người bước xuống cầu thang. Chợt nhớ tới cái hôn lên má của Thi tối hôm qua dành cho tôi, tôi vội gọi giật lại, mỉm cười đưa má về phía nàng. Thi lắc đầu, phùng má nói “Không” một tiếng nhỏ rồi vội vàng thoăn thoắt bỏ xuống nhà.

Tôi trở về tới phòng thì thấy Hội cũng vừa từ đó bước ra.

Thu dọn thật nhanh, chỉ một thoáng sau tôi đã có mặt ở phòng ăn. Mọi người đang ngồi trò chuyện vui vẻ, đợi cùng ăn sáng. Cụ Từ chưa tới.

Bà chủ nhà hàng đem xôi lạc và bánh đúc ra mời. Xôi còn nóng với mùi thơm vừa nấu và bánh đúc nguội được đựng trong những chiếc đĩa nhỏ bằng lòng bàn tay. Bà cứ luôn dục chúng tôi ăn xôi ngay kéo nguội.

Đang ở tuổi thanh niên, với những món ăn trước mặt, bụng lại đói, cuối cùng chúng tôi không thể chờ đợi cụ Từ lâu hơn được nữa. Ai cũng ăn xôi, chỉ trừ có Mơ và Thư chọn ăn bánh đúc. Thi không quên nhắc tôi chấm xôi với *muối vừng* đựng trong những chiếc đĩa nho nhỏ trên bàn. Hội lại có dịp bô bô:

- Được “vợ” săn sóc như thế này thì cậu là thằng “chồng” sung sướng nhất trên đời rồi đấy! Tớ thật ganh tỵ với cậu!

Thi bẽn lẽn nhìn nhanh tôi mỉm cười không nói.

Mơ cũng liếc nhìn Hội tình tứ, tủm tỉm cười rồi cúi xuống tiếp tục ăn. Những cái liếc mắt đưa tình, miệng cười chum chim của Mơ trông thật lẳng lơ, gợi cảm lắm. Hội yêu Mơ say đắm không phải không có lý do, trong đó có sự xinh đẹp và duyên dáng, cái duyên dáng chất phác, chân quê và hồn nhiên của cô.

Chợt Uyên lên tiếng khen:

- Bà chủ nấu xôi lạc ngon quá!

Ai trong chúng tôi cũng nhận ra điều ấy. Xôi dẻo và thơm, lạc vừa “chín tới” không cứng cũng không mềm. Những cái khéo ấy trộn lại với nhau làm đĩa xôi ăn vừa ngon vừa vui miệng với cái dẻo của xôi, cái bùi của lạc. Xôi lạc chấm với muối vừng rang thơm như thế này thì có ăn bao nhiêu cũng không biết chán.

Nghe Uyên khen, bà chủ nhà hàng cứ nhìn Uyên mỉm cười với nét mặt thật hài lòng. Mơ cũng lên tiếng khen món bánh đúc đang ăn:

- Bà chủ nấu bánh đúc cũng khéo và ngon lắm a!

Bà chủ nhà hàng nhìn Uyên và Mơ:

- Cám ơn hai cô đã có lời khen. Chắc hai cô đây cũng phải là những người biết nấu ăn giỏi?

Uyên và Mơ không trả lời bà chủ, chỉ nhìn nhau cười tủm tỉm.

Mơ đưa miếng bánh đúc lên ngấm nghĩa rồi nói với Thư:

- Mặt bánh đúc trông mịn màng như thế này chứng tỏ bột gạo phải được xay thật “nhuyễn” (mịn). Khi nấu phải giữ đều lửa và khuấy thật đều tay, nếu không, bột sẽ bị “dón” (đóng cục). Bánh đúc để nguội, ngoài bề mặt phải mịn, bánh còn phải giòn vừa đủ để khi bẻ ra bánh không cứng quá cũng không mềm nhão. Ăn bánh đúc có thoảng chút mùi vôi nồng thật nhẹ lẫn với vị bùi của những hột lạc, được gọi là *bánh đúc lạc*, lẫn trong bánh làm tăng vị ngon của bánh đúc lên nhiều lắm. Người ta cũng có thể cho thêm vào những lát *cùi dừa* thật mỏng.

Mơ mỉm cười khi thấy Thư đang nghe mình một cách chăm chú. Mơ tiếp:

- Bánh đúc ăn với đậu phụ rán để nguội thì thật đúng vị. Chấm bánh đúc với nước mắm chanh ớt

pha ngon hay với tương ta thì không thể chê vào đâu được.

Thư ngắt lời Mơ, nhõng nhẽo:

- Về nhà, chị nhớ nấu bánh đúc cho em ăn đấy!

- Ủ, về nhà chị nấu cho cả nhà ăn bánh đúc nóng. Khi bánh đúc vừa chín tới thì được múc liền ngay ra bát hay đĩa, dưới lên trên mặt bánh ít mỡ hành tươi nên người ta còn gọi là *bánh đúc mỡ hành*. Phải ăn nóng, vừa ăn vừa thổi, chấm với nước mắm chanh ớt và ăn chung với đậu phụ rán để nguội, ngon nhất là ăn vào mùa có tiết trời lành lạnh. Người ta cũng có thể ăn bánh đúc mỡ hành để nguội. Chị hứa sẽ nấu món này cho em ăn. Chịu không? Bánh đúc còn được nấu bằng bột ngô xay nữa đấy, được gọi là *bánh đúc ngô*. Cũng ngon lắm! Đây là những món ăn dân già.

Thư vỗ tay cười:

- Thích quá! Em cảm ơn chị!

Hội cười cười hóm hỉnh xía vào câu chuyện:

- Thế, bánh đúc ăn có bổ không em?

Mơ vờ sẵn giọng trả lời ngay:

- Em không biết!

Hội cũng vờ nhăn mặt, tay khua khua ra dấu chê:

- Thế thì! ... Thế thì anh không ăn!

Mơ làm ra vẻ đánh đá, vênh mặt:

- Thế thì, ... Thế thì em cũng không cho anh ăn!

Hội cười ha hả:

- Điều này, có ngày “vợ” tôi bắt “chồng” nhìn đói đây!

Nghe Hội than thân, Mơ cười rũ một cách hồn nhiên làm mọi người cũng vui cười theo.

Bà chủ nhà hàng đang ở trong bếp nghe thấy tiếng cười lớn cũng tò mò chạy ra xem. Bà mỉm cười đứng nhìn chúng tôi một thoáng như muốn góp vui rồi lại tất tả quay trở vào trong bếp.

Mọi người đang trò chuyện vui vẻ thì cụ Từ từ ngoài cửa bước vào.

- Lão xin lỗi để mọi người chờ. Xin lỗi! Xin lỗi! Lão ngủ quên!

Chúng tôi đứng dậy chào cụ. Thư và Thi cùng chạy vội lấy ghế mời cụ ngồi. Bà chủ nhà nghe tiếng cụ Từ cũng lật đật chạy ra chấp tay trước ngực:

- Chào cụ ạ!

Cụ Từ chưa kịp chào lại thì bà chủ nhà hàng đã nhanh nhẩu mời:

- Chúng cháu mời cụ “xơi” xôi vò nhé. Xôi vừa “đồ” xong, còn nóng hổi ạ.

Cụ Từ tươi cười:

- Vâng! Cảm ơn bà! Bà cho tôi một đĩa. Đã lâu lắm, bây giờ tôi mới lại được ăn xôi vò.

Tôi biết xôi vò là loại xôi đậu xanh. Mẹ tôi thường chỉ nấu loại xôi này vào dịp giỗ tết hay khi có họ hàng tới ăn đông. Xôi vò được coi là nấu khéo khi xôi vừa dẻo, vừa thơm, vừa giữ màu vàng óng ả của đậu xanh xay nhuyễn trộn lẫn vào. Và nhất là xôi phải được “vò” toí ra từng hột, không được dính vào nhau thành cục dù là cục nhỏ. Người ta thường ăn xôi vò với giò lụa hay chả quế, có khi ăn với chè đường.

Đĩa xôi vò đã được bà chủ đặt trước mặt cụ Từ. Mùi xôi nóng quện với mùi thơm của đậu xanh, hương vị thật quện rũ làm sao. Ông chủ từ trong nhà bếp bước ra, mang tới một khoanh giò đựng trong một đĩa nhỏ. Ông vừa đặt thức ăn lên bàn mời cụ Từ vừa nói với chúng tôi:

- Xin lỗi các cô cậu nhé. Tôi bận ở trong bếp quá nên không ra tiếp các cô cậu được. Chúng tôi đã chuẩn bị xôi lạc, xôi vò và bánh đúc để cụ và các cô cậu dùng trưa nay. Những món ăn này dễ mang đi đường xa.

Ông không quên quay ra tủ hàng rót một cốc nhỏ rượu Kim Sơn mời cụ Từ vì ông biết cụ không thể thiếu nó vào mỗi buổi sáng. Ông nói tiếp với chúng tôi:

- Chúng tôi chỉ sợ cụ và các cô cậu ghé vào đâu ăn trưa thì mất nhiều thì giờ lắm. Nhỡ ra lại không gặp hàng quán đúng ý thì sao.



Xôi lạc



Xôi vò



Bánh đúc lạc



Bánh đúc mỡ hành

Chẳng bao lâu thì bữa ăn sáng cũng đã xong. Chúng tôi chuẩn bị lên đường đi thăm núi Non Nước ở ngay thị xã Ninh Bình.

Chúng tôi cảm ơn ông bà chủ về sự phục vụ chu đáo và cũng không quên nói vài lời từ giã, hẹn gặp ông bà khi có dịp trở lại nơi đây sau này. Ông chủ có vẻ cảm động về những tình cảm mà chúng tôi dành cho ông bà và nhà hàng.

Ánh sáng ban mai đã bắt đầu ló dạng. Phố xá đã có khá đông người qua lại. Bỗng bà chủ nhà hàng nắm tay Thi kéo tới cuối phòng và bà nhìn tôi như

ra dấu cho tôi đi theo. Bà kéo trong túi áo ra một đồng tiền kẽm được buộc vào sợi dây vải đỏ dúi vào tay Thi:

- Mấy hôm trước, tôi ra đền xin “Đồng Cô” được mấy đồng tiền. “Cô” thiêng lắm. Giữ đồng tiền này trong người thì chẳng còn sợ gì “gió máy”, lại có nhiều may mắn nữa. Tôi tặng cô một đồng. Sau này có con thì cho nó đeo.

Bà nhìn Thi với cái nhìn rất đổi thân mật:

- Tôi chỉ mong đứa cháu ngoại của tôi sắp ra đời, nếu nó là con gái, cầu Trời khấn Phật sao cho nó cũng được xinh đẹp và dịu hiền như cô thôi. Hai vợ chồng cô cậu sau này, con cái chắc phải thông minh và đẹp giai, đẹp gái lắm.

Nghe bà chủ khen, Thi e thẹn cầm đồng tiền kẽm, miệng áp úng cảm ơn. Tôi cũng cảm ơn bà cùng với những lời chúc ông bà có nhiều sức khỏe. Trước khi chúng tôi rời khỏi nhà hàng, bà chủ còn ân cần dặn Thi:

- “Cô” thiêng lắm đấy! Đừng đánh mất nhé!

- Vâng ạ! Cháu xin cảm ơn bà!

Thi nắm tay bà chủ nhà hàng, rơm rớm nước mắt.

Mọi người trong chúng tôi lên đường.

Bốn chiếc xe “xích lô” đưa chúng tôi thẳng hướng tới núi Non Nước, một địa danh nổi tiếng về văn học, lịch sử lâu đời của thị xã Ninh Bình. Sự

hiện diện của núi là niềm hãnh diện của tất cả cư dân vùng này. Chính vì lý do ấy, cụ Từ là người địa phương, không thể không đưa chúng tôi tới đây.



Núi nằm không xa trung tâm thành phố là mấy. Chẳng bao lâu chúng tôi đã thấy trước mặt một ngọn núi con nằm trong sương sớm, ngay ngã ba sông Đáy và sông Vân.

Càng tới gần, núi càng hiện rõ cái dáng vẻ thanh tú của nó. Núi không cao lắm, áng chừng chỉ độ 40 hay 50 mét thôi, phía trước nhô cao hơn phía sau. Một phần chân núi đá bị ăn khuyết sâu hõm vào lòng núi, che rợp một khoảng sông đủ lớn để có thể là nơi trú ẩn nắng mưa hay nghỉ ngơi của vài ba chiếc thuyền con. Hiện tượng núi bị ăn khuyết này cũng tương tự như những ngọn núi vôi khác mà chúng tôi đã từng thấy ở Tam Cốc hoặc ở Tràng An. Núi bị soi mòn bởi sóng biển trong thời kỳ vùng Hoa Lư

còn nằm trong biển hàng nghìn năm (thời kỳ *biển tiến*).

Chúng tôi xuống xe và được cụ Từ dẫn đường. Cụ vừa đi vừa giải thích.

Ngọn núi Non Nước có tên cổ là *Dục Thúy Sơn* do cụ *Trương Hán Siêu* đặt. Núi đã ghi lại biết bao dấu tích của nhiều triều đại. Một phần những dấu tích ấy còn được lưu lại cho tới ngày nay.

Cứ kể từ đời nhà Đinh vào thế kỷ thứ 10, khi Hoa Lư còn là kinh đô của nước Đại Cồ Việt, núi đã từng là nơi phòng thủ quân sự, trấn giữ cho kinh thành. Nơi này được gọi là *Ngự trấn phòng sơn* thời nhà Đinh, sau được đổi tên là *Hộ thành sơn* vào thời nhà Tiền Lê.

Tại bên Vân Sàng ngay dưới chân núi này đã chứng kiến một sự kiện lịch sử trong thời kỳ chuyển quyền từ nhà Đinh sang nhà Tiền Lê. Thái hậu Dương Vân Nga đã đứng đợi và khoác áo long bào lên vai Lê Hoàn khi ngài cùng đoàn quân chiến thắng trở về sau khi đánh tan quân Tống *lần thứ nhất*. Lê Hoàn tức vua Lê Đại Hành Hoàng Đế đã mở đầu cho một giai đoạn lịch sử oai hùng về quân sự, phá Tống, bình Chiêm, toan tính mở mang bờ cõi về phía Nam đất nước.

Sang thời nhà Lý, vua Lý Nhân Tông cho xây *chùa Non Nước* thờ Phật dưới chân núi về phía đông. Chùa được xây bằng đá, mái cong rồng lượn. Vua còn cho xây *tháp Linh Tế* vào năm 1091. Trải

qua năm tháng, tháp này bị đổ. Tới đời vua Trần Hiến Tông, nhà sư Trí Nhu xây dựng lại tháp trong vòng sáu năm (1337-1342). Cụ Trương Hán Siêu đã viết bài thơ "Linh tế Tháp ký" ca ngợi vẻ đẹp của ngọn tháp này.

Nhà Hậu Lê cho xây *hành cung* trên núi. Tới nhà Nguyễn, hành cung này vẫn được sử dụng mỗi khi vua đi du hành qua đây hay tới vãng cảnh, nghỉ ngơi.

Có thời gian người Pháp đặt *pháo đài* và xưởng đúc súng trên núi.

Chúng tôi theo cụ Từ leo lên tới đỉnh núi. Đường lên núi dễ đi vì đã có bậc thang. Đỉnh núi tương đối bằng phẳng, có cây xanh, bóng mát. Từ đây chúng tôi có thể nhìn bao quát cả một vùng khá rộng của thị xã Ninh Bình. Núi nằm kẹp giữa hai cây cầu bắc ngang qua sông Đáy.

Mặt trời đã lên khỏi ngọn sào. Núi soi bóng lung linh trên mặt nước. Gió mát thổi hây hây làm tôi cảm thấy tâm hồn sáng khoái biết bao.

Tôi quay lại thấy Thu và Thi đang vừa leo núi vừa cười nói mãi tíu ở phía sau. Uyên, bản chất là cô giáo, lúc nào cũng bám sát cụ Từ, tưởng chừng như nàng đang muốn nuốt hết những điều giảng giải của cụ vào trong bụng. Tôi không thể không mỉm cười về điều này.

Chúng tôi ngồi nghỉ chân trên tảng đá lớn và có ý đợi Thi và Thu. Cặp Hội và Mơ luôn quần quýt

bên nhau. Hai người chọn ngồi bên gốc cây soan gần ngay chỗ chúng tôi và đang nói chuyện thủ thỉ. Tôi mỉm cười theo dõi câu chuyện của hai người. Tôi nhẹ nháy mắt với Uyên như để rủ nàng cùng nghe. Uyên chỉ mỉm cười rồi lại chăm chú nói chuyện với cụ Từ.

Câu chuyện giữa Hợi và Mơ, hai người đương thời yêu nhau, đôi khi làm tôi có lúc suýt bật cười. Hợi, một tay quàng qua vai Mơ ghì về phía mình, một tay chỉ dòng sông Đáy đang chảy dưới chân núi, hỏi Mơ:

- Nghe nói năm trước em chèo *đò dọc* mấy ngày đêm trên sông Đáy. Có ai đi chung với em không? (*xin đọc "NHỮNG NĂM THÁNG ẤY, Cuốn 1, Tập 3, Chương 8: Đi Chơi Chùa Hương"*).

- Có chứ anh! Em đi với người bạn gái cùng xóm. Thân gái, ai dám đi xa một mình như thế.

- Không phải là anh trai làng nào chứ?

- Đi với trai như thế, khi về làng họ “gọt đầu trôi sông” cho ấy à. Ai dám lấy mình làm vợ nữa. Anh lại sắp sửa giờ giọng ghen tuông đấy hả?

Nói xong câu ấy, Mơ cười khúc khích. Hợi cũng cười theo:

- Ủ, thế thì được! Anh không ghen nhưng anh sẽ cảm thấy khó chịu lắm. Anh muốn anh là người đàn ông đầu tiên đưa em đi *đò dọc* trên dòng sông Đáy này.

Mơ cười hỏi:

- Để làm gì hở anh? Hay là anh tính hai đứa mình đi chở hàng thuê. Em chèo đò, anh “bốc dỡ” hàng?

Hội cốc yêu vào đầu Mơ:

- Sao em ngốc thế!

- Thế để làm gì?

Hội cúi xuống hôn nhẹ lên mái tóc Mơ:

- Để hưởng “tuần trăng mật” sau ngày lễ cưới của tụi mình.

Mơ ngước mắt nhìn Hội:

- Nghĩa là sao?

Hội ngập ngừng cắt nghĩa:

- Nghĩa là ... hai đứa mình sẽ dùng thuyền đi từ bến Yên (chùa Hương) dọc theo sông Đáy để tới những nơi cảnh đẹp nào đó mà cả hai chúng ta cùng thích ... Và (Hội ngập ngừng) ... để cùng sống chung bên nhau, hưởng cái hạnh phúc tuyệt vời mà chúng ta từng chờ đợi bấy lâu. Và ... (Hội nói nhỏ lại làm tôi phải đoán đoán cuối cùng) *không ai phá đám chúng ta.*

Tôi mỉm cười vì tự cho là câu đoán ấy của mình đầy dí dỏm.

Hội nói tiếp:

- Anh sẽ cứ để mặc thuyền trôi theo dòng nước. Anh không cần biết nó sẽ trôi về đâu hay tấp vào

đâu. Trôi mãi và trôi mãi ... trôi đến ngày nào khi hai ta thấy ngọn núi Non Nước này. Chúng ta sẽ lên bờ, đáp chuyến xe khách quay trở về nhà.

Mơ lại ngược mặt lên hỏi:

- Thế còn chiếc thuyền thì sao?

Hội cười:

- Đúng là đàn bà con gái! Bỏ lại! Bỏ lại hết! Anh chỉ đem theo về một cô vợ trẻ xinh đẹp này thôi.

Nói xong câu ấy, Hội nhìn Mơ tình tứ, siết nhẹ cô vào mình.

Tôi giật mình nhìn sống Hội. Con người của anh có một tâm hồn thật lãng mạn làm sao. *Cứ chỉ nhìn vào cuộc sống và cách cư xử bề ngoài của một người, ta khó mà đánh giá đúng mức được bản chất của người ấy.* Quả thật, nhận định này của tôi phải được áp dụng vào Hội, một con người tưởng chừng như rất đơn sơ và phóng túng.

Mơ cứ ngồi nép mình, dựa đầu vào vai Hội. Cô ôm chặt cánh tay người yêu, hay đúng hơn là người chồng tương lai mà cô đang mơ ước được làm vợ. Có thể cô đang khóc với cái hạnh phúc mà mình đang có. Một hạnh phúc mà chỉ cách đây mấy tháng thôi cô không bao giờ dám nghĩ tới với thân phận của một cô lái đò nghèo nàn trên suối Yến, bên dòng sông Đáy ở chùa Hương.

Mơ rúc đầu vào người Hội nói khẽ trong tiếng ghen ngào xúc động:

- Anh! ... Em yêu anh nhiều lắm!

- Anh cũng thế! Chúng ta sẽ sống hạnh phúc bên nhau. Nhất định phải thế! Em phải tin anh như thế nhé!

- Vâng ạ!

Nói xong câu ấy Mơ nép đầu sát thêm vào người Hội. Hội cúi xuống hôn nhẹ lên mái tóc Mơ lần nữa rồi hai người buông nhau ra, cùng tiến về phía xa chỗ chúng tôi ngồi để họ có thể nhìn ngắm dòng sông Đáy chảy phía dưới chân núi một cách rõ ràng hơn. Tôi không còn nghe thấy họ đang nói gì với nhau nữa mà chỉ còn thấy Hội đang giơ tay chỉ về hướng xa xa của dòng sông đang chảy êm đềm.

Uyên bây giờ mới ngưng nói chuyện với cụ Từ, mỉm cười lên tiếng với tôi:

- Đã nghe trộm người ta thủ thỉ với nhau mà lại còn cứ nhìn trừng trừng nữa chứ!

Tôi mỉm cười với Uyên như thay một lời chữa thẹn.

Tôi chắc Uyên cũng nghe thấy Hội và Mơ nói chuyện với nhau nhưng nàng luôn tỏ ra chỉ chú tâm vào những câu chuyện trao đổi với cụ Từ. *Con gái họ hay tò mò nhưng cũng giỏi đóng kịch.* Tôi mỉm cười với ý nghĩ của mình.

Rồi sau cùng, Thi và Thư cũng “bò” lên tới nơi. Ánh sáng ban mai chiếu vào khuôn mặt rạng rỡ

trắng hồng của Thi, tôi chợt thấy lòng mình xao
xuyến rộn niềm vui. Tôi hỏi Thi:

- Em leo núi có mệt không?

- Không ạ! Có mấy chục bậc thôi mà!

Tôi quay ra hỏi Thư:

- Thư có mệt không?

- Anh hỏi em thì em nói không mệt. (Thư nói thật to để Hội và Mơ nghe thấy) Nhưng nếu anh Hội hỏi em có mệt không thì em sẽ nói là mệt lắm và đòi anh ấy công.

Mọi người cùng cười. Hội và Mơ quay lại bước tới chỗ chúng tôi. Hội nói vọng thật to để trả lời cô em:

- Anh không công!

Thư cong cớn:

- Anh không công thì chị công! Anh chịu không?

Mơ nghe Thư nói thế vội chạy ngay lại chỗ Thư đứng, giả vờ cúi xuống để công Thư lên. Thư vừa đưa tay cù vào sườn Mơ, vừa cười vừa nói:

- Em không bắt chị công. Em chỉ thích cù chị thôi.

Mơ vội chạy phóng đi. Thư đuổi theo sau. Hai chị em cứ đuổi nhau quanh cây soan. Chạy được vài vòng, cuối cùng Mơ đành ngồi thụp xuống để Thư

cù. Con gái nào cũng thích “trò chơi” cù này thì phải. Thi cũng thế.

Bồng Thư đứng thẳng lên, hai tay chống nạnh, nói lớn với Mơ trong khi Mơ cũng vừa đứng dậy:

- Chị không được để anh Hội bắt nạt. Nghe chưa? *Đàn ông con trai, mình lùi tới đâu thì họ tiến tới đó, mình tiến tới đâu thì họ lùi tới đấy.*

Mơ ngoái cổ nhìn Hội cười cười.

Hội tiến tới gần, đặt tay lên vai Mơ rồi nói với cô em mình:

- Mà tiến tới quá, thằng bạn trai của cô nó sợ, nó chạy mất đấy!

Thư vênh mặt:

- Dám!

Hội cười khinh khinh:

- Xem hấn có dám hay không! Thử đi thì biết!

Thư đã có vẻ dịu lại. Mơ chợt hỏi Thư:

- Thế cậu ấy đã bày tỏ tình cảm với em chưa?

- Chưa! Hình như có một hai lần thì phải, anh ta ấp úng cái gì ấy, em nhìn thẳng vào mặt chờ đợi thì anh chàng lại tịt.

Thư nói tới đây làm mọi người cùng cười. Cụ Từ cũng cười theo. Hội lại hỏi trêu:

- Sao cô không tỏ tình với hấn?

- Em là con gái mà!

Mơ xen vào:

- Thôi! Khi nào có dịp, chị sẽ tạo cơ hội giúp cậu ấy tỏ tình với em. Chịu không?

Thư bẽn lèn:

- Chị mà làm thê, thê nào anh ấy cũng mời chị em mình đi ăn phở.

Hội cười mũi:

- Lại phở gánh chứ gì? Con nhà giàu, học trường Tây mà “bủn” (hà tiện)!

Thư cãi:

- Không phải “bủn” mà anh ấy nói phở gánh ngon hơn phở tiệm. Lại còn nói, *trong tất cả các loại văn hóa dân gian thì văn hóa ẩm thực là được phổ biến và gần gũi thường xuyên với mọi người hơn cả.*

Thư nói nhỏ lại:

- Anh ấy chiều em đủ mọi thứ, trừ ăn phở gánh là nhất định không chịu bỏ. Em chỉ sợ tụi bạn em trông thấy em ngồi ăn phở ở vỉa hè.

Hội cười rồi gật gù:

- Khá lắm! Hấn nói có vẻ không sai! Có lập trường rõ rệt nữa. Được! Lần sau anh cho phép cô rủ hấn đi chơi chung với bọn này.

Thư ngần ngừ:

- Anh ấy nhát lắm. Chắc không dám đi đâu, trừ phi không có ai bắt nạt anh ấy.

Cả bọn cùng cười:

- Không ai bắt nạt đâu! Lần sau cứ rủ cậu ấy đi chơi chung cho vui!

Hội lại chiêm chọc cô em:

- Hấn có sợ là sợ cô chứ sợ gì bọn này! Cứ bảo hấn đi chơi. Là con nhà giàu, cô nhắc hấn mang nhiều tiền theo cho tụi này tiêu ké.

Mọi người lại cùng đùa, vỗ tay hoan hô:

- Đồng ý! Đồng ý!

Cụ Từ chẳng hiểu đầu đuôi câu chuyện cũng vỗ tay cười, vui theo với đám trẻ. Thử lại đỡ trò “nịnh bợ” chạy lại đâm lưng cho cụ Từ. Cụ cứ cười ha hả.

Cụ Từ đứng dậy giục mọi người tiếp tục đi thăm quang cảnh núi Non Nước. Cụ cho biết thêm một số chi tiết của ngọn núi này.

Dưới núi có chùa thờ Phật, bên sườn núi có chùa Non Nước. Núi có động thờ Tam Phủ, có đền thờ Sơn Tinh Thủy Tinh, có Diếu Đài nơi cụ Trương Hán Siêu ngồi câu cá, có “Nghinh phong các” (Lầu đón gió) nơi cụ đọc sách làm thơ. Và đáng chú ý hơn nữa là ở đây có nhiều bài thơ được viết hoặc khắc trên vách núi đá của nhiều thi nhân mặc khách như *Trương Hán Siêu, Lê Thánh Tông, Lê Hiến Tông, Thiệu Trị, Tự Đức, ...*

Cụ Từ tỏ ra hết sức thích thú với lòng ngưỡng mộ khi cụ nói về Trương Hán Siêu, một vị quan nổi tiếng văn võ song toàn, thanh liêm, chính trực. *Trương Hán Siêu* là một danh nho nổi bật dưới triều nhà Trần.

Cụ Trương Hán Siêu người làng Phúc Thành, nay thuộc thị xã Ninh Bình, tự là Tăng Phủ, hiệu là Đôn Tẩu (ông già trốn đời).

Khi ở quan trường

Cụ Trương Hán Siêu đã từng là:

Người môn khách của đức Trần Hưng Đạo, theo đánh giặc Nguyên lần thứ 2 (1285), lần thứ 3 (1288) và được đức Trần Hưng Đạo tin dùng. Đánh đuổi được quân Nguyên ra khỏi bờ cõi, đất nước thái bình, cụ Trương làm bài "*Bạch Đằng Giang phú*" nổi tiếng. Về sau cụ được đức Trần Hưng Đạo tiến cử lên triều đình.

Người làm quan từ đời vua Trần Anh Tông đến đời vua Trần Dụ Tông. Năm Hưng Long thứ mười sáu (1308), vua Trần Anh Tông cho làm Hàn lâm học sĩ. Dưới các triều vua từ Anh Tông (1293-1314) đến Dụ Tông (1341-1370) cụ đã giữ nhiều chức vụ quan trọng. Các vua Trần rất tin cậy và tôn trọng, thường gọi cụ là Thầy.

Người cùng với cụ Chu Văn An đồng lòng dâng "Thất trảm sớ" dưới thời vua Trần Dụ Tông để xử

tử 7 nình thần. Việc không thành, cụ về ở ẩn tại quê nhà gần núi Non Nước. Cụ Chu Văn An về ở ẩn tại Chí Linh (Hải Dương) mở trường dạy học.

Người cùng với Nguyễn Trung Ngạn soạn bộ “Hoàng triều đại điển” và “Hình thư” để triều đình điều hành đất nước theo pháp trị.

Người đã ở tuổi trên 80 (năm 1353) mà vẫn còn được vua tin cử cầm quân đi trấn giữ vùng biên ải Hóa Châu (Thừa Thiên, Huế ngày nay). Khi biên ải yên bình, vừa về đến triều thì cụ mất (1354). Sau khi cụ chết, năm 1363, vua Trần Dụ Tông lại truy tặng chức Thái phó. Năm 1372, vua Trần Nghệ Tông cho cụ được thờ ở Văn-miếu (Thăng Long-Hà Nội).

Khi rời khỏi quan trường

Cụ đã về đây sống ẩn dật trong những năm cuối đời. Cuộc đời cụ đã gắn bó với núi Non Nước từ đó. Cụ sửa sang cho núi thêm đẹp như xây đường lên núi, dựng Nghinh phong các (Lầu đón gió), đặt tên Điều đài cho chỗ ngồi câu cá, đem hoa cúc “Sơn Kim cúc” từ Bích Động về đây trồng. Sơn Kim cúc là một loài cúc vàng, cánh nhỏ. Cụ đã để lại nhiều bài thơ cho núi, tiêu biểu như bài *Cúc hoa bách vịnh* để ca ngợi hoa cúc. Đặc biệt là về bài thơ *Dục Thúy Sơn khắc thạch* được khắc trên vách núi Non Nước. Đây cũng là bài thơ mở đầu, khai sinh nghệ

thuật khắc thơ trên núi đá mà người đời sau đã noi theo.

“Dục Thúy Sơn Khắc Thạch”

*Sắc sắc chính y y
Du nhân hồ bất quy
Trung lưu quang tháp ảnh
Thượng giới khả nham phi
Phù thế như kim biệt
Nhàn thân ngộ tác phi
Ngũ hồ thiên địa khoáng
Hảo phỏng điệu ngư ky.*

Dịch nghĩa:

*Sắc núi vẫn xanh mượt mà,
Người đi chơi sao không về?
Giữa dòng sáng ngời bóng tháp,
Thượng giới mở cánh cửa hang.
Có cách biệt với cuộc đời trôi nổi như ngày
nay,
Mới biết rõ cái danh hồ trước kia là không
đúng,
Trời đất ở Ngũ-hồ rộng thênh thang,
Hãy tìm lại tảng đá ngồi câu khi trước.*
(Trần Văn Giáp dịch)

Dịch thơ:

“Khắc thơ núi Dục Thúy”

*Sắc núi vẫn xanh tươi
Sao người chẳng lại chơi*

*Lòng sông bóng tháp đẹp
Hang đá cảnh chùa vui
Phù thế từ nay biệt
Thân nhàn biết trước sai
Năm hồ trời đất rộng
Câu cá muốn tìm nơi.*

(Nhóm thơ Lê Quý Đôn dịch)

Vài bài thơ nổi tiếng khác khắc trên núi Dục
Thúy Sơn:

Thơ của cụ Nguyễn Trãi.

“Dục Thúy sơn”

*Hải Khẩu hữu tiên san,
Tiền niên lữ vãng hoàn.
Liên hoa phù thủy thượng,
Tiên cảnh trụ trần gian
Tháp ảnh trâm thanh ngọc,
Ba quang kính thúy hoàn.
Hữu hoài Trương Thiệu bảo.
Bia khắc tiền hoa ban.*

Dịch thơ:

“Núi Dục Thúy”

*Cửa biển có non tiên
Từng qua lại mấy phen.
Cảnh tiên rơi cõi tục.
Mặt nước nổi hoa sen.
Bóng tháp hình trâm ngọc
Gương sông ánh tóc huyền*

*Nhớ xưa Trương Thiếu bảo
Bia khắc dấu rêu hoen*

(Khương Hữu Dụng dịch)

Thơ của cụ Cao Bá Quát.

“Quá Dục Thúy Sơn”

*Thiên địa hữu tư sơn
Vạn cổ hữu tư tự.
Phong cảnh dĩ kỳ tuyệt
Nhi ngã diệc lai thử.
Ngã dục đăng cao sầm
Hạo ca ký vân thủy.
Hữu ước nãi vi tư
Phàm sự đại đô nhĩ.*

Dịch thơ:

“Qua Núi Dục Thúy”

*Trong trời đất núi nọ
Từ thời cổ chùa này.
Phong cảnh thật kỳ diệu
Lại thêm ta đến đây.
Ta muốn lên đỉnh núi
Hát vang gửi nước mây
Ao ước mà không đạt
Đời cứ thế xưa nay.*

(Phạm Minh Khôi dịch)

Tôi ghé tai nói nhỏ với Uyên:

- Về nhà nhớ nhắc anh, anh sẽ nói cho Uyên nghe thêm về cụ Trương Hán Siêu.

Uyên nhìn tôi với ánh mắt biết ơn:

- Vâng ạ!

Cụ Từ đưa chúng tôi đi thăm vài thắng cảnh rồi cùng xuống núi. Lần này Thi và Thư cũng cùng nắm tay nhau vội vàng đi xuống trước bỏ chúng tôi lại phía sau. Bốn vạt áo dài nhẹ tung bay, có lúc chúng như cuốn vào nhau theo từng cơn gió, hay cuốn theo những bước chân đi thoăn thoắt như muốn chạy của hai cô con gái đang ở lứa tuổi tràn đầy sức sống. Tiếng cười đùa rộn rã, vui tươi, thỉnh thoảng vang về phía chúng tôi. Tôi thấy Thi ngồi thụp xuống bên đường ngắt một bông hoa dại rồi đưa lên cao, vẫy vẫy về phía chúng tôi trước khi đưa nó cho Thư. Hai cô lại tiếp tục vui bước xuống núi.

Tôi mỉm cười khi nghĩ tới Thi trong niềm vui hạnh phúc mai sau.

*Sông tựa dải là cô gái đẹp,
Núi như chén ốc khách
làng say
Trăng non gió mát kho vô
tận,
Chỉ sợ nhà thơ mãi ở đây.
(Trương Hán Siêu)■*



Hình minh họa (Internet)